

Số: **278**/BC-UBND

Thị xã Quảng Trị, ngày **17** tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thiệt hại do lụt bão năm 2020 và giải pháp khắc phục, khôi phục sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống nhân dân

Trong tháng 10, tháng 11 trên địa bàn thị xã Quảng Trị chịu ảnh hưởng kết hợp của nhiều hình thể thời tiết nguy hiểm, liên tục xảy ra các đợt mưa rất lớn, gây ngập lụt trên diện rộng, chia cắt nhiều vùng tại địa bàn, đặc biệt đã xuất hiện đỉnh lũ vượt lũ lịch sử (*Mức nước sông Thạch Hãn dâng cao nhất đạt 7,40 m*), gây ra nhiều thiệt hại về sản xuất và đời sống của người dân; UBND thị xã báo cáo tình hình thiệt hại và giải pháp khắc phục như sau:

I. Về công tác triển khai, ứng phó:

- Thực hiện các Công điện chỉ đạo của tỉnh về ứng phó thiên tai, UBND thị xã, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN thị xã ban hành các công điện, văn bản để chỉ đạo các địa phương triển khai các phương án ứng phó và triển khai các biện pháp khắc phục lũ lụt.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến mưa, lũ và tình hình thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ động triển khai phương án phòng chống với phương châm bốn tại chỗ phù hợp, đảm bảo an toàn về người, tài sản và sản xuất.

- Kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, vùng trũng thấp, vùng ngập sâu khi mưa lớn,... chuẩn bị sẵn sàng các phương án để di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn. Cử người trực gác, hướng dẫn tại các tuyến đường giao thông bị ngập sâu, nước chảy xiết; Bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư để khắc phục sự cố, đảm bảo giao thông thông suốt trên các trục giao thông chính.

- Sẵn sàng phương án đảm bảo an toàn hệ thống hồ chứa, đê điều, công trình bị hư hỏng, đang thi công trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất, cây trồng, vật nuôi và có phương án di dời gia súc, gia cầm tại các khu vực có nguy cơ ngập sâu đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo các phường xã kiểm tra lại phương án di dời dân chống lũ, bố trí lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để kịp thời triển khai ứng cứu khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ, chủ động nắm bắt tình hình và báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (qua Phòng Kinh tế) để xử lý khi có tình huống. Đồng thời tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Khẩn trương tập trung chỉ đạo khắc phục các thiệt hại do mưa lũ gây ra. Trước hết, nhanh chóng ổn định cuộc sống và làm tốt việc cứu trợ, hỗ trợ các hộ gia đình neo đơn, có người bị chết, bị thương, thiệt hại về nhà cửa và

tại những điểm sơ tán người dân đến tránh lũ; tu sửa nhanh chóng cơ sở hạ tầng thiết yếu bị ảnh hưởng, thiệt hại.

II. Tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của lũ lụt:

Sau khi tổng hợp số liệu báo cáo của các phường xã; UBND thị xã báo cáo một số thiệt hại như sau:

1. Về người: 01 người chết (Bà Phan Thị Phúc, sinh năm 1973, thôn Tích Tường, xã Hải Lệ; tìm thấy thi thể vào lúc 7 giờ ngày 11/10/2020)

2. Về di dời nhà hộ dân: Có 3.822 / 6.588 hộ bị ngập, số hộ phải di dời là 736 hộ, 2.368 khẩu.

3. Tài sản, nhà ở: Ước thiệt hại 30,248 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản: 01 chiếc tàu của hộ dân phường An Đôn bị nước cuốn trôi, trị giá 200 triệu đồng; một số cơ sở, nhà xưởng, máy móc sản xuất tiểu thủ công nghiệp bị hỏng, ngập nước. Ngoài ra, các tài sản khác (Ti vi, tủ lạnh, điện thoại,..) bị hư hỏng hơn 3.000 cái.

- Thiệt hại về nhà ở: Tại xã Hải Lệ có hơn 60 hộ, quán có nguy cơ bị sạt lở; 01 rạp nhà hàng tiệc cưới tại thôn Như Lệ, xã Hải Lệ bị sập; có 21 nhà bị tốc mái nhẹ (01 nhà tại phường 1, 04 nhà tại phường 3, 16 nhà ở xã Hải Lệ); có 3.822/ 6.588 hộ bị ngập nước, chiếm 58% số hộ trên địa bàn.

4. Đường giao thông, xây dựng, công nghiệp: Ước thiệt hại hơn 3,874 tỷ đồng, với hơn 2.100 m các tuyến đường bị ảnh hưởng, hư hỏng, trong đó:

- 570 mét đường bê tông ở xã Hải Lệ bị sụp lún và vỡ;

- Xói lở và hư hỏng 200 mét đường bê tông dân sinh ở phường An Đôn; sạt lở hơn 30 m mái Taly cầu, xói lở, hư hỏng 1,23 km vỉ hè, mái taly, mặt đường Bạch Đằng khu phố 1, phường An Đôn.

- Dự án hệ thống đường giao thông khu dân cư phía tây đường Nguyễn Trường Tộ: Mặt đường bị bùn lấp khoảng 20 cm, chiều dài 800 mét; hệ thống thoát nước dọc và ngang bằng ống bi ly tâm D600 và D800 bị bùn lấp khoảng 30 cm, chiều dài khoảng 800 mét; Có 46 hố ga bị bùn lấp khoảng 60 cm; Khối lượng đắp vỉ hè 2 bên mặt đường bị xói lở mỗi bên rộng 100 cm, dày 40 cm, chiều dài khoảng 600 m.

- Hơn 22.600 mét hệ thống thoát nước bị bồi lấp.

Ngoài ra, do hiện tượng sạt lở nghiêm trọng dọc bờ sông Thạch Hãn trên địa bàn xã Hải Lệ đã ảnh hưởng, làm sập hai quán tạm và nguy cơ ảnh hưởng rất lớn đến các hộ dân dọc theo tuyến sông; đặc biệt có nhiều điểm sạt lở đã áp sát đường giao thông chính vào trung tâm xã Hải Lệ (đường Nguyễn Hoàng), có nơi chỉ cách mép đường từ 4-5m có nguy cơ rất lớn làm ảnh hưởng đến kết cấu mặt đường, cũng như gây chia cắt giao thông.

5. Trường học: Có 13 điểm trường bị ảnh hưởng, ước thiệt hại khoảng 1,573 tỷ đồng, có trên 151 phòng bị ngập nước (Có 100 phòng bị ngập dưới 1 mét, 50 phòng bị ngập từ 1-3 mét, 01 phòng bị ngập trên 3 mét); trong đó thiệt hại nặng ở trường TH & THCS Nguyễn Tất Thành, trường TH & THCS Lý Tự Trọng, trường THCS Thành Cổ, trường Mầm non Hoa Phượng, Trung học Trần

Quốc Toàn,... bị hư hỏng nhiều thiết bị giáo dục. Ngoài ra, diêm trường Mầm non Hoa Hồng thuộc khu vực Tích Tường (trường mới xây) đất bị xói lở cuốn trôi: 1.200m^3 đất.

6. Công trình văn hóa: Thiệt hại hơn 1,235 tỷ đồng; công trình bến thuyền bị hư hỏng các hệ thống biển bảng, bùn vùi lấp; bức tượng rồng ở nhà hành lễ bến thả hoa bờ Nam bị đổ vỡ; hư hỏng 28 tai trụ ở các tường rào, gãy 01 tai trụ hương tại đền tưởng niệm bờ Bắc sông Thạch Hãn; hư hỏng hệ thống đèn led tại Tháp chuông, bờ Nam, bờ Bắc, bến thuyền và 16 trụ đèn trang trí tại đường Ngô Quyền; hệ thống điện tại sân vận động bị ngập. Hiện nay, tại các khu vực công trình bến thuyền, tàu khách, nhà hành lễ, bến thả hoa đôi bờ bắc nam sông Thạch Hãn, sân vận động, thư viện lượng bùn, rác rất lớn, có nơi dày cả 01 mét với khối lượng bùn hơn 2.460 m^3 . UBND thị xã đã chỉ đạo Trung tâm VH-TT-TD phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiều đợt vệ sinh, dọn dẹp bùn, rác vệ sinh môi trường. Ngoài ra, hệ thống lam phong của nhà văn hóa thôn Tân Phước bị sập.

7. Hệ thống điện trang trí các tuyến đường: Trụ điện trang trí trên các tuyến đường có 25 tủ điện bị ngập nước.

8. Y tế: Thiệt hại khoảng 150 triệu đồng; Có 03 Trạm y tế bị ngập (Phường 2, phường An Đôn và xã Hải Lệ); Trạm y tế xã Hải Lệ bị sập 20 mét tường rào và 01 bộ bàn ghế máy tính bị hư hỏng.

9. Thủy lợi: Thiệt hại hơn 91,557 tỷ đồng, trong đó:

- Kè: 250 mét kè bê tông bị hư hỏng, trong đó: 130 mét kè của bãi tập kết cát sỏi và 120 mét kè bê tông của khu đô thị Bắc Thành cổ, ở phường An Đôn bị hư hỏng.

- Kênh mương: Vỡ 100 mét đường ống thủy lợi Bàu Hà, 150 mét tuyến kênh mương đất công trình thủy lợi Nhà Giá của Hợp tác xã An Đôn bị cuốn trôi; Sạt lở, hư hỏng 13.250 m các tuyến kênh mương trên địa bàn xã Hải Lệ (Rú Cù- Già Non, Soi Hà, NO1, NO2, NO3, NO5,...); số kênh mương bị đất vùi lấp 10.996 m^3 , khối lượng kênh mương bê tông vùi lấp 2.387 m^3 .

- Sạt lở bờ sông: Sạt lở bờ sông Thạch Hãn (khu vực Tích Tường, Tân Mỹ và Như Lệ, xã Hải Lệ 5.000 mét; phường An Đôn 1.500 mét): 6.500 mét, trong đó: 1.600 mét sạt lở ảnh hưởng đến đất ở tại thôn Như Lệ, xã Hải Lệ. Đối với đất ở, chiều dài sạt lở 1.600 mét, chiều rộng sạt lở 5 - 15 mét, đã làm sạt lở 02 quán, nhiều nhà và công trình phụ của các hộ dân bị nứt nẻ ảnh hưởng trực tiếp đến 41 hộ dân và tuyến đường Nguyễn Hoàng trên địa bàn; 0,4 km đất vườn trồng cây lâu năm ở thôn Tân Mỹ bị sạt lở, tạo dòng chảy, nguy cơ ảnh hưởng đến đập tràn. Bên cạnh đó, diện tích đất màu bị cuốn trôi hơn 10 ha ở thôn Tích Tường, xã Hải Lệ và 3 ha đất nông nghiệp ở phường An Đôn.

10. Thiệt hại về nông, lâm nghiệp: Giá trị thiệt hại khoảng 9,6849 tỷ đồng, trong đó: Diện tích lúa vụ Thu Đông bị ngập 5 ha; diện tích cây màu bị thiệt hại 82,29 ha, trong đó: Diện tích sắn bị ngập 70,6 ha, diện tích ném bị ngập là 6 ha, 5,69 ha rau màu các loại; 3,75 ha cây ăn quả bị ngập nước; 39 cây xanh, cây bóng mát bị gãy đổ; 69,2 tấn lương thực bị ướt; 2,5 tấn đậu các loại bị hư hỏng; 3.000 bịch nấm ở An Đôn hư hỏng; mô hình sản xuất nấm của cơ sở sản xuất Vân

Nhi ở phường 2 bị hỏng 01 cái lò hấp, 06 cái máy bơm bị nước cuốn trôi 30.000 bịch nấm và 2 tấn mùn cưa; trên 1.000 cuộn rơm bị cuốn trôi,... Diện tích ruộng, đất màu bị vùi lấp cần có máy móc hỗ trợ khôi phục sản xuất 153,6 ha (Hải Lệ 133,6 ha, An Đôn 20 ha). Lâm nghiệp có 37,5 ha rừng keo bị ngập, gãy đổ; thiệt hại 0,05 ha vườn ươm, hơn 12 vạn giống cây tràm giống của 04 hộ dân tại phường 1 bị ngập hư hỏng.

11. Thiệt hại về chăn nuôi: Giá trị thiệt hại khoảng 4,4634 tỷ đồng, Có 05 con trâu, bò bị ngập chết, 212 con lợn bị, nước cuốn trôi; hơn 20.541 con gia cầm và 166 con vật nuôi khác bị nước cuốn trôi; 11,5 tấn thức ăn gia súc bị ngập hư hỏng. Có 01 trại gà ở thôn Tân Phước, xã Hải Lệ bị bay 60 tấm tôn kẽm và 5.028 con gà bị chết.

12. Thủy sản: Giá trị thiệt hại hơn 2,269 tỷ đồng; có trên 50 ao cá với diện tích khoảng 55,08 ha bị ngập, vỡ; ngư cụ đánh cá của 15 hộ ở đội đánh cá thôn Tân Mỹ bị cuốn trôi; hơn 200 con cá cảnh các loại của hộ dân khu phố 3, phường 1 bị nước cuốn trôi.

(Tổng hợp thiệt hại theo Phụ lục Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT đính kèm).

Ước tổng giá trị thiệt hại hơn 145,224 tỷ đồng.

III. Công tác khắc phục hậu quả mưa lũ

UBND thị xã đã chủ động chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục những thiệt hại, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giúp người dân ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường theo phương châm 4 tại chỗ; trong đó tập trung một số nội dung sau:

1. UBND các phường xã:

- Khẩn trương tập trung chỉ đạo khắc phục các thiệt hại do mưa lũ gây ra. Trước hết, nhanh chóng ổn định cuộc sống và làm tốt việc cứu trợ, hỗ trợ các hộ gia đình neo đơn, có người bị chết, bị thương, thiệt hại về nhà cửa và tại những điểm sơ tán người dân đến tránh lũ;

- Chủ động khắc phục nhanh chóng các cơ sở hạ tầng thiết yếu bị ảnh hưởng, thiệt hại.

- Triển khai công tác vệ sinh môi trường đến từng hộ dân, ưu tiên các trục đường giao thông chính để phục vụ đi lại, các điểm rác vô chủ tập kết trong lũ,...

- Rà soát thống kê thiệt hại cụ thể, chính xác báo cáo theo biểu mẫu hướng dẫn của Phòng kinh tế (Cơ quan thường trực BCH PCTT-TKCN thị xã).

2. Phòng LĐ-TB&XH: Rà soát, nắm chắc tình hình đời sống nhân dân bị ảnh hưởng. Kịp thời hướng dẫn các địa phương rà soát hộ dân thiếu đói trong các đợt lũ; tham mưu, đề xuất hỗ trợ gạo kịp thời. Đồng thời chủ động xây dựng phương án hỗ trợ gạo kịp thời, đúng đối tượng, từ nguồn hỗ trợ của UBND tỉnh.

3. Phòng TN&MT thị xã: Kiểm tra công tác môi trường trên địa bàn do ảnh hưởng các đợt lũ; chủ động hướng dẫn các địa phương, đơn vị, trường học

ra quân vệ sinh môi trường, lưu ý các điểm rác tập kết vô chủ trong lũ; đảm bảo môi trường không ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân.

4. Trung tâm Y tế, Phòng Y tế thị xã: Chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền các địa phương sử dụng hóa chất để tiêu độc, khử trùng, đặc biệt là xử lý nguồn nước sinh hoạt đảm bảo an toàn, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh sau mưa lũ nhằm bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

5. Phòng Kinh tế kiểm tra, đôn đốc công tác khắc phục mưa lũ trên lĩnh vực SXKD; xây dựng phương án tổ chức sản xuất ngay sau mưa lũ để hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhằm đảm bảo ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân. Hướng dẫn các phường xã khôi phục sản xuất nông nghiệp do mưa lũ và thống kê đánh giá mức độ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp sau mưa lũ theo quy định tại các quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và Quyết định 27/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh.

6. Phòng GD-ĐT thị xã: Chỉ đạo các trường học dọn dẹp vệ sinh, triển khai công tác dạy học khi đảm bảo các điều kiện và chỉ đạo của Sở GD-ĐT tỉnh.

7. Ban chỉ huy Quân sự, Công an thị xã: Phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các địa phương, trường học khắc phục hậu quả mưa lũ.

8. Công ty CPCT-MTĐT Quảng Trị:

- Chủ động kế hoạch để tập trung nhân lực và bố trí phương tiện, dọn dẹp vệ sinh đảm bảo phục vụ nhân dân đi lại và vệ sinh môi trường trên địa bàn.

- Kiểm tra hệ thống điện chiếu sáng đô thị để vận hành đảm bảo an toàn.

9. Điện lực Thành cổ, Xí nghiệp nước khu vực Triệu Hải: Kịp thời, đảm bảo hệ thống điện, nước phục vụ nhu cầu nhân dân trên địa bàn.

10. Trạm chăn nuôi và Thú y thị xã phối hợp với các phường xã thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường; phòng chống dịch bệnh động vật sau mưa lũ.

11. Các phòng, Ban, ngành, Đoàn thể thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai ngay các phương án ứng phó với mưa lũ; đồng thời chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để chủ động tham gia khắc phục nhanh hậu quả mưa lũ.

UBMTTQVN thị xã phối hợp với Hội chữ thập đỏ và các đơn vị liên quan rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động cứu trợ đúng địa chỉ, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật, bảo đảm minh bạch, khách quan, công bằng giữa các đối tượng hưởng cứu trợ.

IV. Các giải pháp khôi phục sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống nhân dân:

1. Lĩnh vực Thương mại dịch vụ:

Tổ chức đoàn để thăm hỏi, nắm bắt tình hình khó khăn của doanh nghiệp để động viên khắc phục thiệt hại và tiếp tục ổn định sản xuất, kinh doanh. Đã đề

ngiht hỗ trợ 07 mô hình sản xuất từ nguồn khuyến công, khuyến nông; tổ chức tập huấn các lớp khởi nghiệp cho đoàn thanh niên.

2. Lĩnh vực nông nghiệp: Những ảnh hưởng của thiên tai đã gây ra những tổn thất nặng nề về cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn (Với tổng giá trị thiệt hại hơn 107,994 tỷ đồng, trong đó: Cơ sở hạ tầng 91,577 tỷ đồng, sản xuất nông nghiệp 16,147 tỷ đồng). Trong thời gian tới tập trung huy động mọi nguồn lực (Tranh thủ từ nguồn hỗ trợ của nhà nước khoảng 05 tỷ đồng) để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do mưa lũ khôi phục sản xuất, tăng thu nhập, sớm ổn định cuộc sống và ứng dụng đồng bộ các giải pháp để khẩn trương tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 thắng lợi, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định đời sống, cụ thể:

- Đảm bảo nguồn giống đủ phẩm cấp để sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021: Trồng trọt: 22 tấn giống lúa, 1,6 tấn Ngô, hơn 3 tấn rau các loại; giống sản cho 141 ha sản; Chăn nuôi: Đã đề nghị hỗ trợ 5.000 con gia cầm 21 ngày tuổi từ Bộ Nông nghiệp và PTNT, 350 con lợn giống,... Tiếp nhận và phân bổ 2.050 lít hóa chất¹ để thực hiện tổng vệ sinh tiêu độc môi trường và chuồng trại chăn nuôi; Lâm nghiệp: Đề xuất hỗ trợ cho kinh phí cho 12 vạn giống cây tràm bị hư hỏng; hỗ trợ 10 vạn giống cây keo để những hộ trồng rừng bị thiệt hại có điều kiện trồng lại rừng sản xuất; Thủy sản: Đã đề xuất hỗ trợ con giống các loại (Cá chép, trê, rô phi, trắm, mè,...) để khôi phục sản xuất thủy sản trong vụ Đông xuân 2020-2021 với diện tích 70 ha.

- Cải tạo đồng ruộng, trả lại mặt bằng mặt bằng sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp trên diện tích bị bồi lấp; Đã chỉ đạo các đơn vị rà soát lại diện tích đất bị bồi lấp là 153,6 ha đất lúa, hoa màu bị vùi lấp (trong đó: Đất ruộng 89,6 ha (27,1 ha người dân đã tự khôi phục, 62,5 ha cần hỗ trợ kinh phí để cải tạo), đất màu 64 ha (trong đó 47,5 ha huy động nguồn xã hội hóa để cải tạo, 16,5 ha cần kinh phí để hỗ trợ khắc phục), phân loại độ sâu vùi lấp, loại đất vùi để đưa ra các giải pháp khôi phục, cải tạo phù hợp để kịp thời tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021.

- Sửa chữa hạ tầng thủy lợi cấp thiết kịp thời phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021: Chỉ đạo các địa phương phát động phong trào toàn dân làm thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, trong đó tập trung: Nạo vét kênh mương, cửa cống, cửa nhận nước, trạm bơm bị bồi lấp đảm bảo thông thoáng; Kịp thời đắp sửa, hàn gắn tạm thời bằng đất những đoạn kênh bị hư hỏng hạn chế thất thoát nước; sửa chữa các máy bơm, trạm bơm để kịp thời cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; sửa chữa hệ thống giao thông nội đồng để phục vụ vận chuyển giống, vật tư, phân bón.

3. Các giải pháp khác để nâng cao đời sống nhân dân

- Huy động các nguồn lực để hỗ trợ người dân ổn định đời sống trước mắt:

Trong thời gian qua trên địa bàn thị xã được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ với tổng kinh phí 6.760,630 triệu đồng, trong đó: 3.733,5 triệu đồng tiền mặt, 3.027 triệu đồng là nhu yếu phẩm quy thành tiền. 215,315 tấn gạo (Nhà nước

¹ Hóa chất từ nguồn DTQG: Đợt 1: 500 lít, đợt 2: 1.150 lít, đợt 3: 400 lít.

138,18 tấn); hơn 22.013 suất quà; 12.230 thùng mì tôm; 23 chiếc xuống,... và một vật dụng cần thiết khác để hỗ trợ người dân khắc phục bão lũ.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ bị thiệt hại do thiên tai.

- Tổ chức các lớp tập huấn (Tập huấn kỹ thuật phòng trừ bệnh sâu keo mùa thu hại ngô, kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm hại sắn, kỹ thuật xử lý đất sản xuất sau mưa lũ,...) để nâng cao kỹ thuật phòng chống sâu bệnh hại cho người dân trong phát triển sản xuất. Đồng thời, tổ chức tập huấn về công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn.

UBND thị xã báo cáo tình hình thiệt hại do lụt bão năm 2020 và giải pháp khắc phục khôi phục sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn thị xã./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- UBMT và các đoàn thể;
- Thành viên BCH PCTT-TKCN thị xã;
- UBND các phường xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Sơn

BIỂU 01/TKTH

Ban hành kèm theo TTLT số: 43 /2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ NN và PTNT và Bộ KH và ĐT

Ngày nhận báo cáo:

Đơn vị báo cáo:

UBND thị xã

Đơn vị nhận báo cáo:

BCH PCTT- TKCN Tỉnh Quảng

Trị

TỔNG HỢP THIẾT HẠI NHANH/ĐỢT DO THIÊN TAI GÂY RA**Áp dụng cho các loại thiên tai: Bão, ATNĐ, gió mạnh trên biển, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất, nước dâng, sóng thần**(Kèm theo Báo cáo số **278/BC-UBND** ngày **17/12/2020** của UBND thị xã)

Thời gian: Ngày 16/11/2020

Địa điểm nơi xảy ra thiên tai: Thị xã Quảng Trị

Loại hình thiên tai: ATNĐ, bão (Lũ lụt)

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4
1	NG	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI	người	1,0		
1.1	NG01	Số người chết:	người	1,0		
1.1.2	NG012	Nữ giới	người	1,0		
1.4	NG04	Số hộ bị ảnh hưởng	hộ	3.822,0		
1.5	NG05	Số người bị ảnh hưởng	người	14.864,0		
2	NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	triệu đồng		30.248,0	
2.4	NH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)			51,0	
2.4.1	NH041	Nhà kiên cố	cái	21,0	48,0	
2.4.4	NH044	Nhà đơn sơ	cái	1,0	3,0	
2.5	NH05	Nhà bị ngập nước	lượt	6.052,0	25.392,0	
2.5.1	NH051	Bị ngập dưới 1m	lượt	2.434,0	7.302,0	
2.5.2	NH052	Bị ngập nước (1-3)m	lượt	3.618,0	18.090,0	
2.6	NH07	Nhà phải di dời khẩn cấp	cái	736,0	3.680,0	
2.7	NH09	Các thiệt hại về nhà ở khác (*)	triệu đồng	x	1.125,0	
3	GD	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC	triệu đồng	0,0	1.573,0	
3.1	GD01	Số điểm/trường bị ảnh hưởng	điểm	13,0	140,0	
3.2	GD02	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên			95	
3.2.1	GD021	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	105	40	
3.2.2	GD022	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	cái	10	15	
3.2.3	GD023	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	90	20	
3.2.4	GD024	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	2cái	120	20	
3.3	GD03	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên bị ngập nước	cái	151,0	210,0	
3.3.1	GD031	Bị ngập dưới 1m	cái	100,0	100,0	
3.3.2	GD032	Bị ngập nước (1-3)m	cái	50,0	100,0	
3.3.3	GD033	Bị ngập nước trên 3m	cái	1	10	

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
3.4	GD04	Các thiết bị giáo dục ở điểm/trường bị hư hỏng	cái	100	953	Máy tin, bàn ghế, ti vi,...
3.5	GD05	Các thiệt hại về giáo dục khác (*)	triệu đồng	x	175,0	Đất bị cuốn trôi
4	YT	THIỆT HẠI VỀ Y TẾ	triệu đồng	0,0	150,0	
4.2	YT012	Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế) bị ngập nước	cái		120,0	
4.2.1	YT021	Bị ngập dưới 1m	cái	3,0	120,0	
4.5	YT06	Các thiệt hại về y tế khác (*)	triệu đồng	20,0	30,0	Tường rào sập
5	VH	THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA	triệu đồng	0,0	1.235,0	
5.1	VH01	Công trình văn hóa	cái		1.060,0	
5.1.4	VH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	5,0	1.060,0	Bến thả hoa, quảng trường, tháp chuông,...
5.4	VH04	Các thiệt hại về văn hóa khác (*)	triệu đồng	x	175,0	Hệ thống đèn lếp, hệ thống điện sân vận động, lồng đèn, loa máy phường 2
6	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP	triệu đồng		9.684,9	
6.1	NLN01	Diện tích lúa	ha		175,0	
6.2.1	NLN021	Diện tích mạ lúa thuần	ha	5,0	175,0	
6.2.1.1	NLN0211	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	5,0	175,0	
6.3	NLN03	Diện tích hoa màu, rau màu	ha	82,3	4.114,5	
6.3.1	NN031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	82,0	4.098,0	
6.3.3	NN033	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	0,3	16,5	
6.7	NLN07	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha		105,0	
6.7.1	NLN071	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	3,75	105,0	
6.8	NLN08	Diện tích rừng hiện có	ha		2.625,0	
6.8.1	NLN081	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	37,5	2.625,0	
6.9	NLN9	Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy	cây	39,0	195,0	
6.12	NLN12	Lương thực bị trôi, ẩm, ướt và hư hỏng	tấn	69,2	484,4	
6.13	NLN13	Diện tích đất ở bị xói lở, vùi lấp	ha	1,902	272,0	
6.15	NLN15	Muối bị hư hỏng	tấn	2,0	4,0	
6.17	NLN19	Các thiệt hại về nông, lâm, diêm nghiệp khác (*)	triệu đồng	0,0	1.710,0	Vườn ươm, bê hệ thống tưới, ươm cuộn, đậu các loại bị
7	CHN	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	triệu đồng		4.463,4	

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
7.1	CHN1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	217,0	943,0	
7.1.1	CHN01	Trâu, bò, ngựa	con	5,0	95,0	
7.1.3	CHN03	Lợn	con	212,0	848,0	
7.2	CHN02	Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	21.041,0	3.156,2	
7.2.1	CHN021	Gà, vịt, ngan, ngỗng	con	21.041,0	3.156,2	
7.3	CHN03	Các loại vật nuôi khác bị chết, cuốn trôi	con	166,0	37,3	
7.4	CHN04	Thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, vùi lấp, hư hỏng	tấn	11,5	115,0	
7.6	CHN06	Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng	triệu đồng	x	212,0	Trại gà thôn Tân Phước,...
8	TL	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng	0,0	91.577,0	
8.3	TL03	Kè			1.000,0	
8.3.1	TL031	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	250,0	1.000,0	
8.4	TL04	Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng			12.377,0	
8.4.1	TL041	Chiều dài	m	13.500	10.800,0	
8.4.2	TL042	Khối lượng đất	m ³	10.996	1.099,6	
8.4.3	TL043	Khối lượng đá, bê tông	m ³	2.387,0	477,4	
8.8	TL08	Bờ biển, bờ sông, suối bị sạt lở			78.000	
8.8.1	TL081	Chiều dài sạt lở	m	6.500,0	52.000,0	
8.8.2	TL082	Diện tích bị mất	m ²	130.000	26.000,0	
8.9	TL09	Các thiệt hại về thủy lợi khác (*)	triệu đồng	x	200,0	Đất bùn vùi lấp hệ thống kè
9	GT	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	triệu đồng	0,0	3.366,0	
9.2	GT02	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)			3.366,0	
9.2.1	GT021	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	2.100,0	3.166,0	
9.2.2	GT022	Chiều dài bị ngập	m	18.500,0	x	
9.2.9	GT029	Công trình phụ trợ khác	m	30,0	200,0	Mái Taly
10	TS	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	triệu đồng	0,0	2.269,0	
10.1	TS01	Diện tích nuôi cá truyền thống			2.224,0	
10.1.1	TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	55,1	2.224,0	
10.1.1.1	TS0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	55,10	2.224,0	
10.8	TS08	Ngư cụ, trang thiết bị thông tin liên lạc	triệu đồng		30,0	
10.8.1	TS081	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	triệu đồng	x	30,0	Ngư cụ 15 hộ bị cuốn trôi
10.10	TS10	Các thiệt hại về thủy sản khác (*)	triệu đồng	200,00	15,0	
11	TT	THIỆT HẠI VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC	triệu đồng	0,0		
12	CN	THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP	triệu đồng	0,0	500,0	
12.5	CN05	Hệ thống thoát nước bị bồi lấp, phá hủy	m	22.600,0	500,0	

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
13	XD	THIỆT HẠI VỀ XÂY DỰNG	triệu đồng	0,0	8,3	
13.3	XD03	Vật liệu xây dựng	triệu đồng		8,3	
13.3.1	XD031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	triệu đồng	5,5	8,3	Xi măng
14	MT	THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	triệu đồng	0,0		
15	CT	THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	triệu đồng	0,0	150,0	
15.3	CT03	Nhà kho, phân xưởng	cái/m ²		150,0	
15.3.1	CT031	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái/m ²	1/100	150,0	
ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN			triệu đồng		145.224,6	